

Số : /QĐ-VLB Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT VINH LỘC B

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 5244/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Trường Trung học phổ thông Vinh Lộc B;

Căn cứ quyết định giao dự toán số 4244/QĐ-SGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước giao năm 2024 theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Kế toán tài vụ và các tập thể có tên nơi điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận :

-Như điều 3

-Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phùng Hữu Quang

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC
ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG THPT VINH LỘC B

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 4244/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2023 của Giám đốc Sở Giáo Dục và Đào tạo TP.HCM)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	19.605.490
I	Nguồn ngân sách trong nước	19.605.490
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	19.605.490
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	11.141.800
	Chi từ ngân sách thành phố	9.674.800
	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	1.467.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	8.463.690



Đvt: 1.000 đồng

	Chi từ ngân sách thành phố	2.349.332
	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	470.319
	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	83.963
	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND	1.780.200
	Hỗ trợ chi phí học tập	14.850
	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	6.114.358
	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND	6.114.358
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	

Đvt: 1.000 đồng

7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	



Ngày 24 tháng 1 năm 2024

TRƯỞNG HIỆN TRƯỞNG

TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
VINH LỘC

Phùng Hữu Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4244/QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và Trưởng phòng liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- KBNN TP.HCM (để phối hợp);
- KBNN nơi DV giao dịch (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu biểu số 48

Chương 422- Loại 070 – Khoản 074

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: TRƯỜNG THPT VĨNH LỘC B (MS: 1120603)

Mã KBNN nơi giao dịch: KHO BẠC HUYỆN BÌNH CHÁNH (MS : 0126)

(Kèm theo Quyết định số 4244/QĐ-SGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023

của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	19.605.490
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	19.605.490
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	11.141.800
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	9.674.800
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	1.467.000
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	1.467.000
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	8.463.690
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	2.349.332
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	6.114.358
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	6.114.358
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0

Ghi chú:

1. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện trích lập tối thiểu 40% số thu học phí trong năm 2024 để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.
2. Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 không bao gồm khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) và được giữ lại ở ngân sách thành phố để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.
3. Nguồn CCTL ngân sách thành phố đảm bảo từ kinh phí nhiệm vụ thường xuyên dùng để thực hiện chi chính sách tăng lương theo lộ trình của Chính phủ; Nguồn CCTL ngân sách thành phố đảm bảo từ kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên dùng để thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND; Nguồn CCTL tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu chi chính sách tăng lương cơ sở theo lộ trình của Chính phủ, chi tinh giản biên chế, chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.
4. Dự toán chi NSNN được giao theo Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố làm cơ sở để thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho học sinh năm học 2023 – 2024, không làm cơ sở thanh quyết toán trực tiếp. Các đơn vị trực thuộc căn cứ hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, chịu trách nhiệm rà soát và thực hiện rút dự toán NSNN theo số lượng học sinh thực tế, đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức, đúng chính sách theo quy định. Sau khi hoàn thành việc chi hỗ trợ, trường hợp sử dụng không hết kinh phí, đề nghị các đơn vị kịp thời lập thủ tục hoàn trả ngân sách thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Dự toán kinh phí hỗ trợ học phí được giao là: **1.780.200 ngàn đồng**. Trong đó:

- Học kỳ 1 năm học 2023 – 2024: 791.200 ngàn đồng.
- Học kỳ 2 năm học 2023 – 2024: 989.000 ngàn đồng.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
1	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	470.319
2	Kinh phí vùng sâu	0
3	Hỗ trợ cán bộ, viên chức y tế	0
4	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	83.963
5	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND	1.780.200
6	Hỗ trợ chi phí học tập	14.850
7	Tiền công dạy đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND	0
8	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND	6.114.358